

Tổng quan ngành thủy sản Việt Nam

1. Sản xuất thủy sản ở Việt Nam

Nước ta với hệ thống sông ngòi dày đặc và có đường biển dài hơn 3.260 km, nên rất thuận lợi phát triển hoạt động khai thác và nuôi trồng thủy sản. Trong năm 2012, sản lượng khai thác tăng mạnh 10,6% so với năm 2011, chủ yếu do sản lượng đánh bắt cá ngừ tăng mạnh ở các tỉnh miền Trung nhờ thời tiết thuận lợi và việc ngư dân sử dụng công nghệ đánh bắt cá ngừ đại dương bằng đèn cao áp, nâng công suất lên gấp đôi và giảm thời gian đi biển 15-30%. Trong khi đó, sản lượng nuôi trồng năm 2012 chỉ tăng 6,8% khi hoạt động nuôi tôm gần như không tăng trưởng do hội chứng tôm chết sớm EMS hoành hành trên diện rộng. Sản lượng cá tra chỉ tăng nhẹ 3,4% trong năm 2012, nhưng đã đạt mức cao kỷ lục 1.190 nghìn tấn. Tăng trưởng sản lượng nuôi trồng đến chủ yếu từ hoạt động nuôi trồng các loài thủy sản khác, với mức tăng khá cao 10,6% trong năm 2012.

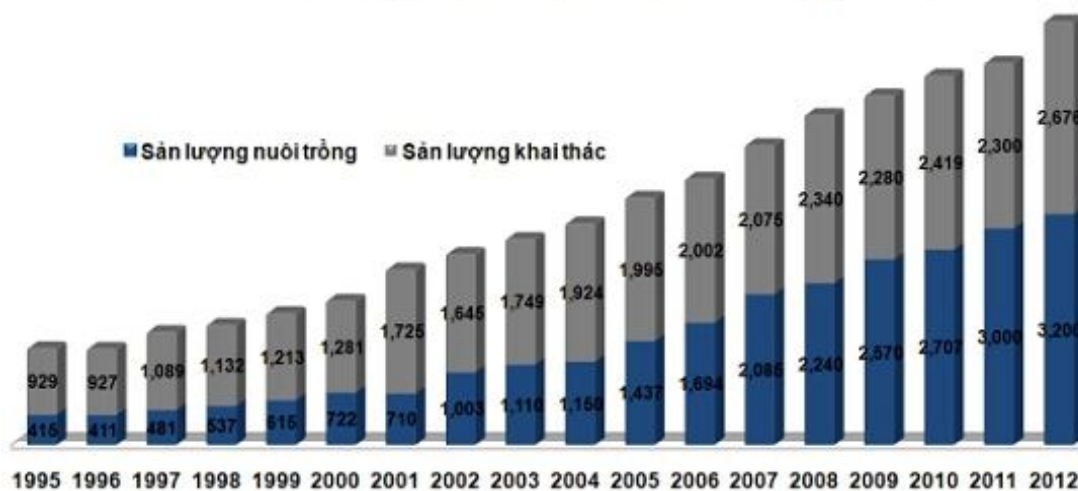
Sản lượng thủy sản Việt Nam năm 2012

	TH 2011	TH 2012	% tăng/giảm
Tổng sản lượng thủy sản (nghìn tấn)	5.417	5.876	8,5%
Khai thác thủy sản	2.420	2.676	10,6%
Trong đó: Khai thác hải sản	2.226	2.483	9,6%
Khai thác nội địa	154	193	25,3%
Tổng sản lượng nuôi trồng (nghìn tấn)	2.997	3.200	6,8%
Trong đó: Tôm	496	500	0,9%
Cá tra	1.151	1.190	3,4%
Khác	1.350	1.510	10,6%
Diện tích nuôi trồng (ha)	1.200.000	1.200.000	0,0%
Trong đó: Tôm	656.000	658.000	0,3%
Cá tra	5.500	5.600	1,8%
Khác	538.500	536.400	0,4%

Nguồn: Trung tâm thông tin thủy sản, Cục Thủy sản

Sản lượng thủy sản Việt Nam đã duy trì tăng trưởng liên tục trong 17 năm qua với mức tăng bình quân là 9,07%/năm. Với chủ trương thúc đẩy phát triển của chính phủ, hoạt động nuôi trồng thủy sản đã có những bước phát triển mạnh, sản lượng liên tục tăng cao trong các năm qua, bình quân đạt 12,77%/năm, đóng góp đáng kể vào tăng trưởng tổng sản lượng thủy sản của cả nước. Trong khi đó, trước sự cạn kiệt dần của nguồn thủy sản tự nhiên và trình độ của hoạt động khai thác đánh bắt chưa được cải thiện, sản lượng thủy sản từ hoạt động khai thác tăng khá thấp trong các năm qua, với mức tăng bình quân 6,42%/năm.

Sản lượng thủy sản Việt Nam qua các năm (nghìn tấn)

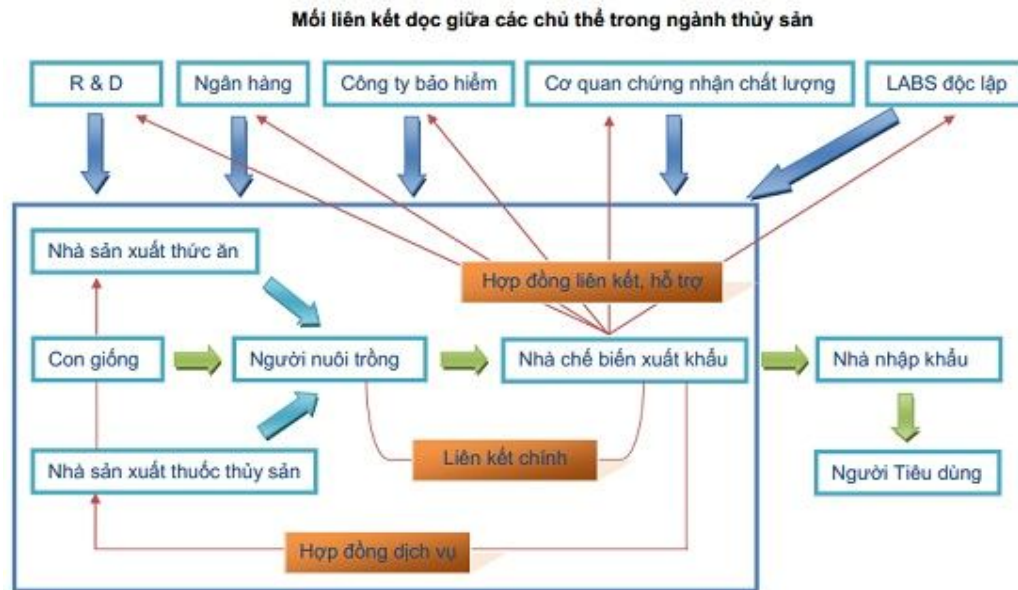


Nguồn: Vasep

2. Chuỗi giá trị và sự liên kết giữa các chủ thể trong ngành thủy sản



Khả năng khép kín quy trình sản xuất có vai trò quan trọng đối với các doanh nghiệp thủy sản. Doanh nghiệp có hoạt động sản xuất càng khép kín thì khả năng tự chủ nguồn nguyên liệu và hiệu quả kinh doanh càng cao. Ngược lại, doanh nghiệp càng ít khép kín thì phải phụ thuộc vào bên ngoài nhiều hơn, sẽ dễ dẫn đến bị động trong sản xuất, giảm hiệu quả kinh doanh.



Với nhu cầu phát triển và đòi hỏi chất lượng ngày càng cao, hoạt động của ngành thủy sản cần có sự tham gia của một số tổ chức tài chính và các cơ quan kiểm định chất lượng thủy sản, điều này đã làm mối quan hệ giữa các chủ thể trong ngành ngày càng chặt chẽ hơn.

3. Nguồn nguyên liệu trong nuôi trồng thủy sản

Trong ngành thủy sản, nguồn nguyên liệu bao gồm con giống, thức ăn, thuốc thủy sản và hoạt động nuôi trồng. Các doanh nghiệp thủy sản Việt Nam hầu như chưa thật sự khép kín toàn bộ qui trình nguồn nguyên liệu của mình, nên tình trạng thiếu hụt và chất lượng nguồn nguyên liệu thủy sản luôn là bài toán nan giải cho các doanh nghiệp.

(Phần này trình bày chủ yếu vấn đề nguồn nguyên liệu của hai ngành nuôi trồng thủy sản lớn nhất Việt Nam là tôm và cá tra – basa.)

3.1. Nguồn con giống trong nuôi trồng thủy sản

Nguồn con giống trong hoạt động của ngành thủy sản đóng vai trò rất quan trọng, nó là khâu đầu tiên trong chuỗi giá trị của ngành thủy sản, nên có khả năng sẽ ảnh hưởng đến tất cả các khâu còn lại của chuỗi sản xuất. Nhưng hiện chất lượng nguồn con giống thủy sản ở Việt Nam khá thấp.

Đối với cá tra, tỉ lệ cá tra bột lên cá hương chỉ khoảng 20-35%, chất lượng cá bố mẹ thấp, chưa được chọn lọc, tiêu chuẩn hóa nên có hiện tượng thoái hóa giống. Hiện nguồn cá tra giống chủ yếu được thu mua từ các hộ nuôi với chất lượng không đảm bảo do trình độ kỹ thuật của các hộ nông dân còn nhiều hạn chế.

Đối với tôm, chất lượng nguồn tôm giống đang là vấn đề đáng báo động. Hiện lượng tôm giống đã qua kiểm dịch chưa cao, tôm bố mẹ gần như phụ thuộc hoàn toàn vào khai thác tự nhiên nên chất lượng không đồng đều. Việc quản lý nhà nước về tôm giống còn nhiều bất cập ngay từ khâu nhập khẩu tôm bố mẹ. Số lượng tôm bố mẹ nhập về và số lần cho đẻ chưa được theo dõi và báo cáo cụ thể. Các trại sản xuất giống hoạt động không được kiểm soát, các giống tôm tốt xấu bị trộn lẫn lộn vào nhau... Điều này khiến hầu hết tôm nuôi đều

có khả năng kháng bệnh kém, dễ mắc các loại bệnh dịch như thời gian vừa qua. Ngoài ra, giá tôm giống cũng không có cơ sở để xác định, khiến giá cả biến động thất thường. Việc quản lý nhà nước về nguồn tôm giống hiện khá mờ nhạt với những qui định về trại nuôi, kiểm dịch, thanh tra, quản lý kinh doanh tôm giống... còn lỏng lẻo.

Hiện nguồn tôm giống có chất lượng gần như đang nằm trọn trong tay hai doanh nghiệp lớn là CP Việt Nam và Uni-President Việt Nam. CP gần như độc quyền trong cung cấp tôm giống chân trắng ở Việt Nam, còn Uni-President đang có một nhà máy sản xuất 1-2 tỷ con tôm giống/năm và đang xây dựng thêm một nhà máy ở Quảng Trị với mục tiêu chiếm lĩnh nguồn tôm giống ngoài tôm chân trắng. Ngoài ra, doanh nghiệp tôm lớn nhất là Minh Phú cũng đã xây dựng cho mình trại tôm giống (sản lượng 5 tỷ tôm post/năm) ở Ninh Thuận nhằm chủ động phân nào nguồn tôm giống cho nhu cầu nuôi trồng lớn của mình trong tương lai.

3.2. Thức ăn cho vùng nuôi thủy sản

Theo Tổng cục Thủy sản, hiện nước ta có khoảng 130 nhà máy sản xuất thức ăn thủy sản với sản lượng 3,77 triệu tấn, đáp ứng 85,6% nhu cầu trong nước. Trong đó, có 96 cơ sở sản xuất thức ăn cá tra, 68 cơ sở thức ăn tôm sú và 38 cơ sở thức ăn tôm chân trắng. Tỷ lệ thức ăn thủy sản phải nhập khẩu của nước ta ngày càng giảm dần, nhưng nguồn nguyên liệu để sản xuất thức ăn (như ngô, khô dầu đậu nành, đậu tương, bột cá, dầu cá hồi, nhóm các acid amin...) vẫn phụ thuộc lớn vào nhập khẩu với hơn 50%.

Hiện thị phần thức ăn thủy sản gần như nằm trong tay các doanh nghiệp nước ngoài. Đặc biệt, thị trường thức ăn cho tôm gần như là “độc bá” 100% của các doanh nghiệp Uni-President (Đài Loan, 30% - 35% thị phần), CP (Thái Lan), Tomboy (Pháp)..., các doanh nghiệp trong nước hầu như không chen chân vào được.

Trên thị trường thức ăn cá tra, các doanh nghiệp nước ngoài (như Cargill, Green Feed, Proconco, Anova, Uni-President...) cũng nắm tỉ trọng lớn trên 50%, phần còn lại cũng gần như nằm trong tay các doanh nghiệp lớn trong nước như Việt Thắng, Vĩnh Hoàn, Nam Việt... Đặc biệt, Việt Thắng (là công ty con do Hùng Vương sở hữu 55,3% vốn điều lệ) hiện là nhà cung cấp thức ăn cá tra lớn nhất cả nước với thị phần hơn 45% và đã được cấp chứng nhận Global G.A.P trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm. Các nhà máy thức ăn riêng của Vĩnh Hoàn, Hùng Vương hầu như chỉ đáp ứng cho nhu cầu nội bộ nhằm khép kín chuỗi giá trị sản xuất.

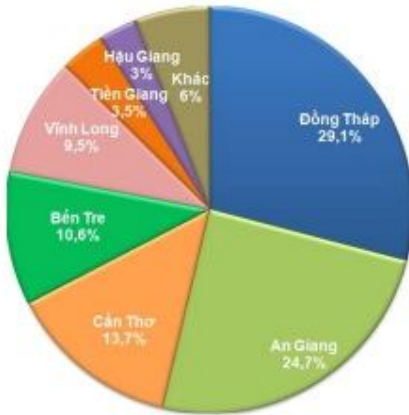
Từ năm 2011 đến đầu năm 2013, giá thức ăn thủy sản tăng khá mạnh khi giá nguyên liệu sản xuất thức ăn tăng mạnh do hạn hán, mất mùa ở Braxin, Achentina... Điều này đã làm tăng mạnh chi phí sản xuất của các doanh nghiệp, hộ nuôi trong hơn hai năm qua. Tuy nhiên, từ đầu năm 2013 đến nay, giá nguyên liệu sản xuất thức ăn (bánh dầu đậu nành, ngô, đậu tương...) đã giảm trở lại nên nhiều khả năng giá thức ăn thủy sản trong năm 2013 sẽ giảm so với năm 2012. Có thể thấy, ngoài các doanh nghiệp lớn như Vĩnh Hoàn, Hùng Vương, Nam Việt... phần lớn các doanh nghiệp thủy sản sẽ tiếp tục phụ thuộc vào nguồn thức ăn bên ngoài trong thời gian tới.

3.3. Hoạt động nuôi trồng thủy sản

Nước ta với hệ thống sông ngòi dày đặc và có đường biển dài hơn 3.260 km, nên rất thuận lợi phát triển hoạt động nuôi trồng thủy sản. Đối với cá tra – basa: là loài cá nước ngọt

sông khắp lưu vực sông Mekong, ở những nơi mà nước sông không bị nhiễm mặn từ biển. Với đặc tính này nên những tỉnh nằm dọc sông Tiền và sông Hậu thường rất thuận lợi cho việc nuôi cá tra, basa. Hiện các tỉnh có sản lượng cá tra, basa lớn nhất là Đồng Tháp, An Giang, Cần Thơ, Vĩnh Long, Bến Tre. Sản lượng cá tra nguyên liệu năm 2012 đạt 1.190 nghìn tấn, trong đó có 5 tỉnh vừa nêu cũng là những tỉnh có sản lượng cá tra lớn nhất (đều trên 100.000 tấn/năm), cung cấp trên 87% sản lượng cá tra chế biến của cả nước.

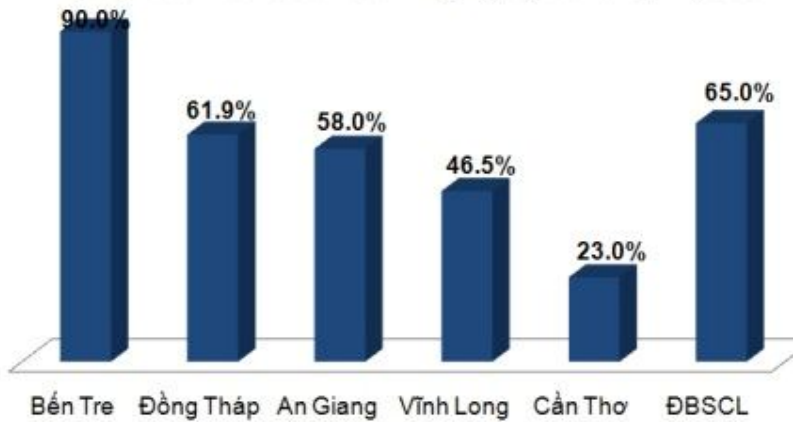
Các tỉnh nuôi cá tra lớn



Nguồn: Vasep

Trong các năm qua, trước sức ép tăng giá của con giống, thức ăn, trong khi tín dụng từ ngân hàng bị hạn chế, đầu ra cá nguyên liệu bấp bênh, giá cá tra giảm mạnh, các hộ nuôi độc lập đã thua lỗ nặng và gặp nhiều khó khăn trong việc tiếp tục đầu tư thả nuôi mới. Trong khi đó, doanh nghiệp lại có nhu cầu cao nguồn cá có chất lượng, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm và đạt các tiêu chuẩn chất lượng để được chấp nhận của các nhà nhập khẩu. Điều này dẫn tới xu hướng nhiều doanh nghiệp thực hiện nuôi liên kết với hộ nuôi hoặc tự đầu tư vùng nuôi cho riêng mình nhằm đảm bảo sự ổn định và chất lượng nguồn cá nguyên liệu. Theo ước tính từ Vasep, trong khoảng 1,2 triệu tấn cá tra nguyên liệu năm 2012, có khoảng 65% là từ đầu tư của các doanh nghiệp.

Tỉ lệ diện tích nuôi cá tra doanh nghiệp tự đầu tư tại một số tỉnh



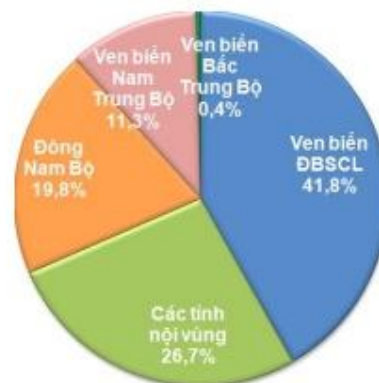
Nguồn: Vasep

Đối với tôm: là loài sống phù hợp ở các vùng nước lợ gần biển. Với đặc trưng này, Miền Trung, Nam Trung Bộ (Khánh Hòa, Phú Yên, Ninh Thuận, Bà Rịa – Vũng Tàu...), Đồng Bằng Sông Cửu Long (Long An, Tiền Giang, Bến Tre, Trà Vinh, Sóc Trăng, Cà Mau, Kiên Giang) là nơi tập trung sản lượng tôm nuôi nhiều nhất cả nước. Do là loài chân khớp có thể trạng nhỏ, thân mềm, nên công tác nuôi tôm phức tạp và khó khăn hơn so với cá tra, basa. Tôm sú với đặc tính phức tạp hơn, thường mất khoảng 5 tháng từ lúc thả đến lúc thu hoạch, trong khi tôm chân trắng dễ thích nghi hơn chỉ mất khoảng 3 tháng. Từ năm 2011 đến nay, tình hình thời tiết diễn biến phức tạp, chất lượng tôm không đảm bảo, dịch bệnh trên tôm nuôi bắt đầu lan rộng, gây thiệt hại nặng, đặc biệt là tôm sú. Nguyên nhân dịch bệnh EMS thời gian được xác định do vi khuẩn *Vibrio parahaemolyticus*. Vi khuẩn này đã bị nhiễm bởi một loại thể thực khuẩn (phage) sinh ra độc tố cực mạnh gây hội chứng hoại tử gan tụy cấp cho tôm nuôi. Với việc tìm ra nguyên nhân của dịch bệnh, các cơ quan chức năng đang đề ra các biện pháp, hướng dẫn nuôi trồng, nhằm ngăn chặn hoàn toàn dịch bệnh trong thời gian tới.

4. Các vùng hoạt động thủy sản mạnh trong nước

Hoạt động sản xuất, xuất khẩu thủy sản của Việt Nam nằm rải rác dọc đất nước với sự đa dạng về chủng loại thủy sản, nhưng có thể phân ra thành 5 vùng xuất khẩu lớn:

Xuất khẩu thủy sản của các vùng



Nguồn: Vasep

Vùng Bắc Trung Bộ, duyên hải miền Trung: nuôi trồng thủy sản nước mặn lợ, đặc biệt phát huy thế mạnh nuôi biển, tập trung vào một số đối tượng chủ yếu như: tôm các loại, sò huyết, bào ngư, cá song, cá giò, cá hồng...

Vùng ven biển Nam Trung Bộ: nuôi trồng thủy sản trên các loại mặt nước mặn lợ, với một số đối tượng chủ yếu như: cá rô phi, tôm các loại...

Vùng Đông Nam Bộ: Bao gồm 4 tỉnh là Ninh Thuận, Bình Thuận, Bà Rịa – Vũng Tàu và TP.HCM, chủ yếu nuôi các loài thủy sản nước ngọt hồ chứa và thủy sản nước lợ như cá song, cá giò, cá rô phi, tôm các loại....

Vùng ven biển ĐBSCL: gồm các tỉnh nằm ven biển của Đồng Bằng Sông Cửu Long như Tiền Giang, Bến Tre, Trà Vinh, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Cà Mau, Kiên Giang... Đây là khu vực hoạt động thủy sản sôi động, hoạt động nuôi trồng thủy sản trên tất cả các loại mặt nước, đặc biệt là nuôi tôm, cá tra - ba sa, sò huyết, nghêu và một số loài cá biển.

Các tỉnh nội vùng: Bao gồm những tỉnh nằm sâu trong đất liền nhưng có hệ thống sông rạch khá dày đặc như Hà Nội, Bình Dương, Cần Thơ, Hậu Giang, Đồng Tháp, An Giang, thuận lợi cho nuôi trồng các loài thủy sản nước ngọt như: cá tra - basa, cá rô phi, cá chép...

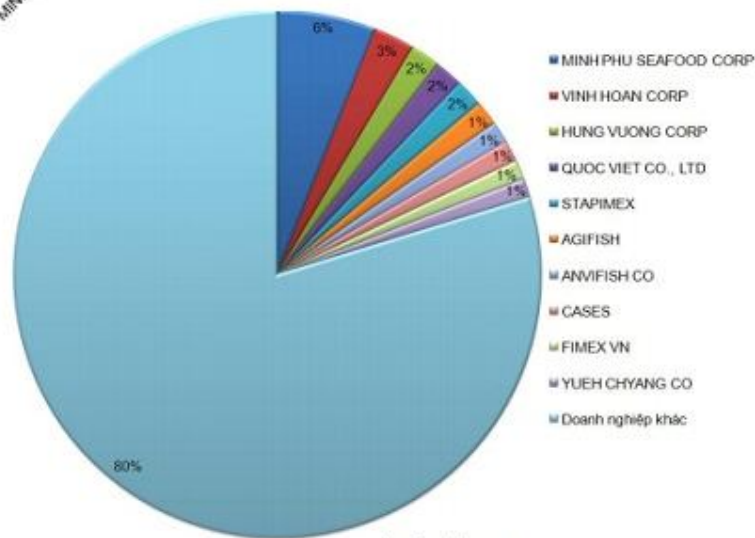
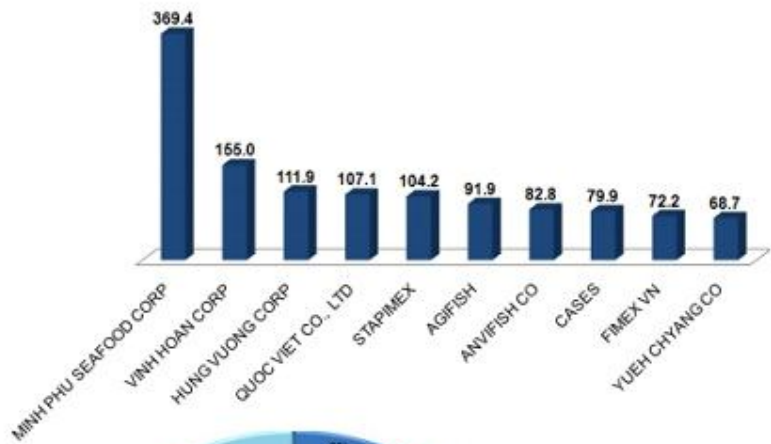
Khu vực Đồng Bằng Sông Cửu Long, với điều kiện lý tưởng có hệ thống kênh rạch chằng chịt và nhiều vùng giáp biển, đã trở thành khu vực nuôi trồng và xuất khẩu thủy sản chính của Việt Nam. Theo thống kê, năm 2011 cả nước có 37 tỉnh có doanh nghiệp xuất khẩu thủy sản, trong đó các tỉnh có kim ngạch xuất khẩu thủy sản lớn nhất lần lượt là Cà Mau (chủ yếu nhờ kim ngạch xuất khẩu lớn của Minh Phú, Quốc Việt), TP.HCM, Cần Thơ, Đồng Tháp, Khánh Hòa, Sóc Trăng...

.5. Các doanh nghiệp xuất khẩu thủy sản lớn trong nước

Sau giai đoạn bùng nổ số lượng doanh nghiệp thủy sản các năm trước, trước tình hình vô cùng khó khăn của ngành thời gian qua, số doanh nghiệp xuất khẩu thủy sản đã giảm đáng kể (hơn 33%), chủ yếu là các doanh nghiệp nhỏ và vừa, không chủ động được vùng nguyên liệu, số lượng đối tác hạn chế và uy tín thương hiệu thấp. Theo thống kê từ Vasep, đến cuối năm 2012, chỉ còn khoảng 600 doanh nghiệp tham gia xuất khẩu thủy sản so với con số 900 của năm 2011. Với tình hình hiện tại vẫn còn nhiều khó khăn, dự kiến số doanh nghiệp tham gia xuất khẩu sẽ tiếp tục giảm trong thời gian tới.

Trong danh sách 10 doanh nghiệp thủy sản xuất khẩu lớn nhất, chỉ duy nhất Yuen Chyang Co là xuất khẩu hải sản, còn lại hầu hết là các doanh nghiệp xuất khẩu tôm và cá tra

Top 10 doanh nghiệp có kim ngạch xuất khẩu thủy sản lớn nhất năm 2012 (triệu USD)



Nguồn: Vasep

Theo FPTIS

<http://www.marketingnongnghiep.com/2013/06/tong-quan-nganh-thuy-san-viet-nam.html>